TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 25/2026/HS-PT
Ngày 28 tháng 01 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: ông Phùng Anh Dũng, ông Trần Đức Kiên

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Trương Quang Hưng

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Đoàn Minh Lộc - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 112/2025/TLPT-HS ngày 17/9/2025 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2025/HS-ST ngày 05/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 363/2025/QĐXXPT-HS ngày 29/12/2025 của Tòa phúc Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, đối với:

1. Bị cáo: Triệu Văn L1, sinh ngày 04 tháng 6 năm 2000, tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn T, xã N, tỉnh Khánh Hòa (nay là thôn T, xã T, tỉnh Khánh Hòa); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn L2, sinh năm 1972 và bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, Tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 07/4/2023, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: Đặng Thị Tuyết V**,** sinh ngày 27 tháng 05 năm 2004, tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn P, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa (nay là thôn P, phường N, tỉnh Khánh Hòa); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Tiến D và bà Đặng Thị Diệu Á; Chồng, con: Chưa có. Tiền án, Tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/4/2022 đến ngày 24/4/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Văn T*,* Phùng Tuấn H1*,* Ngô Chí B*,* Nguyễn Văn H2 *nhưng không kháng cáo, không bị kháng cáo và kháng nghị.*

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn L1*:* Luật sư Đặng P – Văn phòng Luật sư Đặng Văn P, đoàn Luật sư tỉnh K; địa chỉ: A T, phường N, tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thị Tuyết V*:* Luật sư Bùi Văn M - Văn phòng Luật sư Trần Văn M1, đoàn Luật sư tỉnh K, địa chỉ: A T, phường N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại khu vực trước nhà số B N, phường L, thành phố N (nay là phường N), tỉnh Khánh Hòa, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh K bắt quả tang Phùng Tuấn H1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 01 hộp giấy hình chữ nhật bên trên có dán giấy màu trắng ghi chữ "Phương Nam 1: Express = SG2204190194-V-VP Quận 1 Gửi-VP N-18ATHD - Người nhận TRUNG0928 bên trong đựng 200 viên ma túy thuốc lắc có tổng khối lượng 106,7003 gam MDMA, H1 khai nhận mua số ma túy trên của Nguyễn Văn T từ thành phố Hồ Chí Minh về N, tỉnh Khánh Hòa để bán.

Vào hồi 15 giờ 40 phút ngày 21/4/2022, tại khu vực nhà xe P1 thuộc đường Q, thôn T, xã N, thị xã N (nay là phường N), tỉnh Khánh Hòa phát hiện bắt quả tang Ngô Chí B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 01 thùng xốp, trên nắp có dán giấy màu trắng ghi chữ "PHƯƠNG NAM EXPRESS-SG SG2204200205-NH VP Quận 1 Gửi-VP Ngã 3 Trong - Người nhận HÂN 0908940150" bên trong có 150 viên ma túy có tổng khối lượng 60,1786 gam (loại ma túy MDMA và Ketamine) và 01 bịch ma túy khay có khối lượng 69,4777 gam loại ma túy Ketamine. B khai nhận mua số ma túy trên của Nguyễn Văn T từ thành phố Hồ Chí Minh về N tỉnh Khánh Hòa để bán.

Vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 21/4/2022, tại khu vực thôn T, xã N, thị xã N (nay là phường N), tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh K phối hợp với Công an thị xã N, tỉnh Khánh Hoà phối hợp phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn H2 và Đặng Thị Tuyết V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 01 thùng xốp hình chữ nhật, màu vàng kích thước (30x22x21) cm, bên trên có dán giấy màu trắng ghi chữ "PHƯƠNG NAM EXPRESS-SG SG2204200206-NH VP Quận 1 Gửi -VP Ngã 3 Trong - Người nhận: ÂN 0363943408" bên trong có 100,0221 gam ma túy loại Ketamine, H2 và V khai nhận số ma túy trên đi nhận giúp cho Triệu Văn L1. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày tại khu vực thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tổ công tác phát hiện Triệu Văn L1 nên mời về trụ sở Công an xã N làm việc. Qua truy xét đến ngày 23/4/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiến hành triệu tập làm việc và thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Nguyễn Văn T. Quá trình khám xét phát hiện và thu giữ 1.112 viên ma túy thuốc lắc có tổng khối lượng 501,5733 gam MDMA, 03 viên thuốc lắc có tổng khối lượng 1,2566 gam là loại ma túy MDMA và Ketamine, 03 bịch ma túy thuốc lắc dạng bột có tổng khối lượng 4,1138 gam MDMA, 70 bịch ma túy nước nho có tổng khối lượng 497,7506 gam là loại ma

túy MDMA và Methamphetamine, 05 bịch ma túy khay có tổng khối lượng là 11,6534 gam Ketamine.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T khai nhận từ tháng 01 năm 2022, bắt đầu mua ma túy của một nam giới có tên thường gọi là B1 (chưa rõ nhân thân lai lịch sử dụng số điện thoại 08868666632) tại thành phố Hồ Chí Minh mang về phân lẻ, bán lại cho những người mua tại tỉnh Khánh Hòa gồm Ngô Chí B, Phùng Tuấn H1, người mua tên N2 (không rõ lai lịch sử dụng tài khoản Zalo tên N2 cọp) và nhiều người khác (đều không rõ lai lịch) kiếm lời. Khi mua ma túy, T liên lạc với Ben báo số lượng ma túy cần mua, B1 đồng ý bán với giá từ 100.000 đồng đến 120.000 đồng/lviên ma túy thuốc lắc, 60.000 đồng/100gam ma túy khay, 700.000đồng/l bịch ma túy nước nho và điểm hẹn giao ma túy. Tại điểm hẹn có một người nam (mỗi lần là một người không rõ lai lịch) giao cho T và nhận tiền hoặc T chuyển tiền tên "L4 PHÚC" không xác định số tài khoản. Sau khi mua được ma túy, T mang về phòng 302 nhà trọ số A Đ, Phường B, Quận H (nay là phường R), thành phố Hồ Chí Minh cất giấu và phân lẻ ma túy khay theo số lượng mà người mua yêu cầu. Khi Phùng Tuấn H1, Ngô Chí B liên hệ với T (Qua số điện thoại 0901555710 hoặc tài khoản zalo tên "Thiện Nguyễn") báo số lượng ma túy cần mua, T đồng ý bán với giá từ 180.000 đồng đến 200.000 đồng/1 viên ma túy thuốc lắc, từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/1 hộp (10 gam) ma túy khay, 1.300.000 đồng/01 bịch ma túy nước nho. Người mua ma túy chuyển tiền cho T vào tài khoản ngân hàng V1 số 105871111880 hoặc ví Momo số HO Minh gửi ra tỉnh Khánh Hòa và chụp ảnh biên nhận gửi hàng cho người mua qua ứng dụng zalo để nhận. Với cách thức như trên, T đã nhiều lần mua ma túy về bán, mỗi lần mua từ 200 đến 1.000 viên ma túy thuốc lắc, 500 gam ma túy khay, từ 20 đến 50 bịch ma túy nước nho. Đến khoảng đầu tháng 4/2022, Ngô Chí B liên hệ với T để hỏi mua nợ 100 gam ma túy khay giúp cho Triệu Văn L1, lúc này T chưa đồng ý bán mà muốn gặp trực tiếp người mua là L1, B đồng ý và hẹn gặp T tại N, Khánh Hòa. Đến ngày 12/4/2022, T từ thành phố Hồ Chí Minh ra N, Khánh Hòa và được B hướng dẫn đến thuê phòng lưu trú tại khách sạn T2 thuộc thôn T, N, N, tại đây, B đã giới thiệu T với Triệu Văn L1. Đồng thời nói cho T biết L1 (là người sử dụng số điện thoại 0363943408 và tài khoản zalo tên C) mà B, Nam cọp đã nhiều lần mua giúp ma túy và nói T gửi từ thành phố Hồ Chí Minh về thị xã N, Khánh Hòa. Sau khi nói chuyện với T và L1 xong, B về lại phòng tại khách sạn T2, còn T và L1 tiếp tục nói chuyện. Lúc này, L1 đặt mua của T số lượng 100 gam ma túy khay và sẽ trả trước 20.000.000 đồng, số còn lại sẽ trả sau, T đồng ý bán với giá 60.000.000 đông/100 gam. T và L1 thống nhất cách thức chuyển hàng vẫn qua hãng xe Phương Nam Express với điện thoại người nhận là 0363943408, tên người nhận T tự cho. Khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, L1 đã nhờ Ngô Chí B chuyển số tiền 20.000.000đồng vào tài khoản ngân hàng của T, đồng thời T đã liên lạc nhờ bạn gái là Nguyễn Thị Thanh N đứng tên đăng ký Esim điện thoại số 0765897939 để T sử dụng. Tối cùng ngày, T đi về lại thành phố Hồ Chí Minh; sau đó, T nhiều lần sử dụng số điện thoại 0765897939 liên lạc với số điện thoại 0363943408 của Lung để thống nhất việc mua bán ma túy.

Đến ngày 18/4/2022, do gần hết ma túy, nên T tiếp tục mua ma túy của Ben 1.000 viên ma túy thuốc lắc và 50 bịch ma túy nước nho với giá 155.000 đồng

mang về phòng 302 nhà trọ số 115 Đặng Chất cất để bán. Cùng ngày Tuấn H1 gọi điện thoại cho T mua nợ 200 viên ma túy thuốc lắc, T đồng ý bán với giá 36.000.000 đồng và gửi ma túy từ thành phố Hồ Chí Minh ra xe P, thành phố N, Khánh Hòa cho H1 qua nhà xe người nhận là "T1, số điện thoại 0928236737". Ngày 20/4/2022, Ngô Chí B gọi điện thoại cho T mua 150 viên ma túy thuốc lắc và 70 gam ma túy khay T đồng ý bán với giá 81.000.000 đồng. Đồng thời Triệu Văn L1 cũng sử dụng số điện thoại 0363943408 liên hệ đến số điện thoại 0765897939 của Thiện Chí M2 ra N, Khánh Hòa qua nhà xe P1 cho để thống nhất cách thức gửi ma túy. Cùng ngày T gửi ma túy từ thành phố Hồ Chí Minh cho B với tên người nhận "Hân, số điện thoại 0908940150", cho L1 với tên người nhận "Ân số điện thoại 0363943408". Đến ngày 23/4/2022, T bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ. Phùng Tuấn H1 khai nhận từ tháng 3/2022 H1 mua thuốc lắc của Nguyễn Văn T từ thành phố Hồ Chí Minh về N, Khánh Hòa bán cho người khác kiếm lời. Khi mua ma túy H1 dùng số điện thoại 092.8236.737 gọi đến số 090.1555.710 của T báo viên ma túy thuốc lắc. Sau đó H1 chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản ví Momo số điện thoại 0901555710 và T gửi ma túy từ thành phố Hồ Chí Minh ra thành phố N, Khánh Hòa cho H1 qua dịch vụ chuyển hàng của nhà xe P1 với số điện thoại người nhận là 0928236737 (là số điện thoại của H1 sử dụng), tên người gửi do T tự đặt. Khi gửi ma túy T chụp ảnh giấy biên nhận gửi hàng của nhà xe P1 tại thành phố Hồ Chí Minh và sử dụng tài khoản zalo tên Thiện Nguyễn G hình ảnh trên cho H1. Sau đó, H1 trực tiếp đến văn phòng nhà xe P1 tại địa chỉ sô A N, L, N nhận gói hàng chứa ma túy và mang về nhà tại TDP 6, N, N cất giấu và bán lại cho người tên N2 cùng nhiều người khác (đều không rõ lai lịch) với giá 250.000 đồng/01 viên ma túy thuốc lắc, với cách thức như trên H1 đã nhiều lần mua ma túy thuốc lắc của T về bán. Đến ngày 18/4/2022 H1 tiếp tục liên hệ với T mua nợ 200 viên ma túy thuốc lắc với tổng số tiền là 36.000.000 đồng. Đến tối 19/4/2022, sau khi gửi ma túy, T đã chụp hình giấy gửi hàng của nhà xe P1 với tên người nhận "Trung 0928236737" và sử dụng ứng dụng zalo gửi cho H1. Trưa ngày 20/4/2022, H1 đến văn phòng P1 nhận gói hàng đựng 200 viên ma túy thuốc lắc mà T gửi. Khi H1 mang gói hàng đựng ma túy đi đến trước khu vực trước nhà số B N, N thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang như trên. Ngô Chí B khai nhận từ tháng 01/2022 tại thành phố Hồ Chí Minh, B bắt đầu mua ma túy của Nguyễn Văn T để bản thân sử dụng. Đến tháng 02/2022, B về thị xã N, Khánh Hòa và tiếp tục mua ma túy của T để bán lại cho Nguyễn Đằng Giao L3. Khi cần mua ma túy L3 sử dụng tài khoản zalo tên "Shhdjdjdj" liên hệ đến tài khoản zalo tên "Pin" của B báo số lượng ma túy cần mua, B đồng ý bán với giá 220.000 đồng/01 viên ma túy thuốc lắc và 8.000.000 đồng/01 hộp 10 (khoảng 10 gam), 37.000.000 đồng/50 gam ma túy khay và hẹn khi nào có ma túy sẽ mang đến bán cho L3. Sau đó L3 đưa tiền hoặc chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng O số 0816666379 tên NGUYEN DANG GIAO LONG đến tài khoản ngân hàng M5 số 900018091999 cho B. Lúc này B gọi điện thoại cho T qua tài khoản zalo tên Thiện N1 hỏi mua số lượng tương ứng mà L3 mua, T đồng ý bán với giá 200.000 đồng/01 viên khay và sẽ gửi ma túy từ thành phố Hồ Chí Minh ra thị xã N, Khánh Hòa túy cho B qua nhà xe P1. Đồng thời, B chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản ngân hàng V2 số 105871111880 hoặc gửi vào tài khoản Ví Momo số điện thoại

0901555710 của T. Khi gửi ma túy, T tự ghi tên, sô điện thoại người nhận rồi chụp ảnh giấy biên nhận gửi hàng của xe khách Phương N2 tại thành phố Hồ Chí M3 và sử dụng ứng dụng Zalo gửi cho B. Khi ma túy gửi đến văn phòng P1 ở ngã ba trong thuộc N, Khánh Hòa, B trực tiếp đi nhận rồi mang đi bán cho L3. Với cách thức như trên, B đã nhiều lần mua ma túy của T về bán cho L3. Trong thời gian này ngoài việc mua ma túy của T về bán, B còn mua ma túy giúp cho Triệu Văn L1 (sử dụng tài khoản Zalo tên "Chét"). Theo đó, khi cần mua ma túy, L1 liên lạc qua Z với B để nhờ B mua, B đồng ý và báo giá 200.000 đồng/01 viên thuốc lắc, 8.000.000 đồng/01 hộp 10 ma túy khay hoặc 35.000.000 đồng/50gam ma túy khay. Sau đó, B sẽ liên lạc với T mua số lượng ma túy tương ứng và nói T gửi ma túy ra N, Khánh Hòa cho B với số điện thoại người nhận là 0363943408 (là số điện thoại L1 sử dụng), còn tên người nhận do T tự ghi. Sau khi chuyển hàng, T chuyển hình ảnh phiếu gửi hàng qua Z cho B và B tiếp tục chuyển hình ảnh trên cho L1 để L1 nhận hàng. Khi thùng hàng đựng ma túy về N, L1 đi nhận và báo cho B biết là đã nhận hàng. Sau đó, L1 chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản ngân hàng M6 số 900018091999 của B thì B chuyển số tiền trên cho T như đã phân tích ở trên.

Nguyễn Văn H2 và Đặng Thị Tuyết V khai nhận khoảng cuối năm 2021, H2, V thuê phòng trọ tại khu vực chợ D2, N, N, Khánh Hòa để sống chung như vợ chồng và thường xuyên cùng nhau sử dụng ma túy (khay và thuốc lắc), trong thời gian này, H2 cùng V quen biết với Triệu Văn L1 và thường xuyên sử dụng chung ma túy với nhau. Đến khoảng tháng 1/2022, L1 bắt đầu nhờ H2 đến hãng xe P2 địa chỉ Ngã 3 Trong thuộc thôn T, N, N, Khánh Hòa để nhận thùng hàng đựng ma túy về giao lại cho L1, đổi lại L1 trả công cho H2 từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng/01 lần và cho ma túy cùng sử dụng. Mỗi lần đi nhận ma túy L1 sử dụng tài khoản Zalo tên "Chét" gửi hình ảnh biên nhận hàng có thông tin người nhận là số điện thoại 0363943408 (số điện thoại của L1 đang sử dụng) qua tài khoản Zalo tên "Nguyễn Văn H2" để H2 đi nhận. Khi H2 đến điểm giao nhận hàng của nhà xe P1 thì chỉ cần đưa hình ảnh giấy nhận hàng (do L1 cung cấp) cho nhân viên là nhận được hàng. Sau đó, H2 mang gói hàng đựng ma túy về giao trực tiếp cho L1 tại nhà L1 thuộc thôn T, N, N và được L1 trả công. Với cách thức như trên, H2 đã hai lần đến hãng xe P2 tại N nhận thùng hàng đựng ma túy nang về giao lại cho L1. Đến lần thứ 3 khoảng cuối tháng 3/2022, L1 tiếp tục nhờ H2 đi nhận ma túy, H2 đồng ý, sau đó H2 nói với V biết việc đi nhận thùng hàng có chứa ma túy giúp L1 và rủ V cùng đi, V đồng ý. Khi điểm giao nhận hàng của nhà xe P1, H2 đứng ngoài đợi còn V trực tiếp vào gặp nhân viên nhà xe đưa thông tin để nhận thùng hàng đựng mạ túy và trả tiền cước vận chuyển. Sau khi nhận được thùng hàng chứa ma túy, H2 chở V mang thùng hàng về giao trực tiếp cho L1 tại nhà của L1, tại đây Lung mở thùng hàng ra kiểm tra thì H2, V đều thấy bên trong chứa ma túy (khay và thuốc lắc), sau đó L1 trả công cho H2 500.000 đồng và cho H2, V cùng sử dụng chung ma túy. Ngoài việc đi nhận ma túy như trên, H2 và V còn giúp L1 đi giao ma túy cho người khác, khi có người mua ma túy, L1 sẽ thống nhất số lượng, giá, hẹn địa điểm và nói H2, V tới nhà của mình tại thôn T, N, N nhận ma túy mang đến điểm hẹn bán cho khách, còn tiền khách trực tiếp thanh toán cho

L1. Sau mỗi lần bán ma túy, L1 trả công cho H2, V từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. H2 và V đã nhận ma túy từ L1 mang bán cho Hồ Quốc H3 và Lê Chí C1.

Tối ngày 20/4/2022, khi H2, V đang ở tại nhà trọ, L1 tiếp tục liên lạc qua zalo với H2 dặn sáng mai đến nhà xe P1 để nhận thùng hàng đựng ma túy cho L1, H2 đồng ý. Đồng thời L1 gửi hình ảnh giấy nhận hàng có thông tin "PHUONG NAM EXPRESS-SG2204200206-NH VP Quận 1 Gửi - VP Ngã 3 Trong - Người nhận: ÂN 0363943408" qua zalo cho H2. Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 21/4/2022, H2 đi cùng V đến nhà xe P1 để nhận ma túy thì nhà xe báo 11 giờ hàng mới về, H2 nhắn tin qua zalo báo cho L1 biết. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, H2 chở V đến nhà xe P1 đế nhận thùng hàng (có thông tin như trên). Khi đến nơi, H2 đứng ngoài chờ, V vào trong văn phòng đưa hình ảnh giấy nhận hàng cho nhân viên nhà xe, trả tiền cước vận chuyển 30.000 đồng và nhận 01 thùng xốp hình chữ nhật màu vàng, kích thước (30 x 22 x 2l) cm, bên trên có dán giấy màu trắng ghi chữ màu đen "PHUONG NAM EXPRESS-SG2204200206 - N4 Gửi - VP Ngã 3 Trong - Người nhận: ÂN 0363943408" bên trong đựng ma túy. Khi H2 chở V trên đường mang thùng hàng trên về đưa cho L1 thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Qua kiểm tra điện thoại di động hiệu Iphone sử dụng số thuê bao 0586506904 của H2 và V, xác định trên máy điện thoại này có hình ảnh giấy biên nhận hàng ngày 20/4/2022 và tin nhắn thể hiện việc Triệu Văn L1 nhờ H2, V đến nhà xe để nhận hàng. Triệu Văn L1 thừa nhận sử dụng số điện thoại 0363943408 (người đứng tên đăng ký là cha ruột của L1 tên Triệu Văn L2), tài khoản zalo tên "Chét", tài khoản M4 tên "Chét Chét" và không cho ai khác mượn số điện thoại hoặc tài khoản Zalo, tài khoản Messenger trên để sử dụng. Từ khoảng đầu năm 2022, L1 có quen biết và sử dụng chung ma túy với Nguyễn Văn H2 và Đặng Thị Tuyết V. Đồng thời, L1 khai nhận có quen biết với người nam tên Nguyễn Văn T tại thành phố Hồ Chí Minh. Tuy Lung chưa gặp mặt T nhưng L1 có sử dụng số điện thoại 0363943408 nhiều lần liên lạc với T qua số điện thoại 0765897939 (lưu trong danh bạ điện thoại tên T) và qua Zalo tên "N", nên L1 thấy hình ảnh đại diện trong Zalo và M4 của người nam tên T. Đồng thời, L1 khai nhận vào ngày 20/4/2022, L1 có liên lạc với T để hỏi mua đèn, loa nghe nhạc mục đích dùng vào việc sử dụng ma túy, T đồng ý bán, sau đó do không liên lạc được với T nên L1 không biết T có gửi loa, đèn cho L1 hay không. Qua kiểm tra điện thoại Iphone màu vàng, gắn sim thuê bao số 0363943408 thu giữ của Triệu Văn L1 xác định có lưu nội dung tin nhắn L1 nhờ H2 đi nhận ma túy và hình ảnh giấy nhận hàng có thông tin "PHƯƠNG NAM EXPRESS SG2204200206-NH VP Ngã 3 trong - Người nhận ÂN 0363943408" vào ngày 20/4/2022. Sau khi mua được ma túy từ Thiện, Triệu Văn L1 đã phân lẻ và đưa cho Nguyễn Văn H2, Đặng Thị Tuyết V bán lại cho Hồ Quốc H3, Lê Chí C1 để kiếm lời.

Phòng K1 Công an tỉnh K đã có Kết luận giám định đối với các mẫu vật gửi giám định: Kết luận giám định số 142/GĐ-GT/2022KL-KTHS ngày 25/4/2022. Kết luận giám định số 144/GĐ-GT/2022KL-KTHS ngày 26/4/2022. Kết luận giám định số 147/GĐ-GT/2022KL-KTHS ngày 27/4/2022. Két luận giám định số 143/GĐ-GT/2022KL- KTHS ngày 22/4/2022. Phân viện Khoa học hình sự Bộ C3 tại thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 392/C09B ngày 26/5/2022 về Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K (BL số 40,71, 72, 181,280,282).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 74/2025/HS-ST ngày 05/8/2025 và Thông báo sửa chữa bổ sung bản án số 77/2025/HS-ST ngày 19/9/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định:

Căn cứ điểm o khoản 1 Điều 52, điểm e khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Triệu Văn L1*; căn cứ điểm s, điểm n khoản 1 Điều 51; Điểm e khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024 đối với bị cáo* Đặng Thị Tuyết V*; căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016; Điều 4 Luật số 86 ngày 25 tháng 6 năm 2025 bổ sung sửa đổi một số Điều của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, xử phạt:*

- *Bị cáo* Triệu Văn L1 *18 (Mười tám) năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý", thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt ngày 07 tháng 04 năm 2023.*

- *Bị cáo* Đặng Thị Tuyết V *09 (*C2*) năm tù về tội: "Mua bán tráiphép chất ma tuý" Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Thời gian tạm giữ từ ngày 21/4/2022 đến ngày 24/4//2022 được trừ vào thời gian chấp hành án.*

Bản án sơ thẩm còn có quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Chí B, Phùng Tuấn H1, Nguyễn Văn H2; quyết định về xử lý vật chứng và án phí.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Bị cáo Triệu Văn L1 kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm vào tội mua bán trái phép chất ma túy là kết tội oan, bị cáo không thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

- Bị cáo Đặng Thị Tuyết V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Triệu Văn L1 giữ nguyên kháng cáo, từ chối Luật sư được chỉ định bào chữa cho bị cáo để bị cáo tự bào chữa.

- Bị cáo Đặng Thị Tuyết V tự nguyện rút kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung: Đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Đặng Thị Tuyết V, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Triệu Văn L1, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo L1.

- Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; căn cứ kết quả xét hỏi, tranh tụng công khai tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

I/ Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Thị Tuyết V rút kháng cáo, Kiểm sát viên đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo V nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với

kháng cáo của bị cáo V, quyết định của bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo V có hiệu lực pháp luật.

II/ Xét kháng cáo của bị cáo Triệu Văn L1 cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm vào tội mua bán trái phép chất ma túy là kết tội oan, bị cáo không thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy:

[1] Vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 21/4/2022, tại khu vực thôn T, xã N, thị xã N (nay là phường N, tỉnh Khánh Hòa), Công an bắt quả tang Nguyễn Văn H2 và Đặng Thị Tuyết V vừa nhận từ nhà xe P1 01 thùng xốp kích thước 30 x 22 x 21 cm, có dán giấy ghi chữ *"PHƯƠNG NAM EXPRESS-SG SG2204200206* - N4 *Gửi -VP Ngã 3 Trong - Người nhận: ÂN 0363943408"* bên trong có 100,0221 gam ma túy loại Ketamine, H2 và V khai số ma túy trên H2 và V đi nhận giúp Triệu Văn L1.

[2] Bị cáo Triệu Văn L1 thừa nhận bị cáo không có mâu thuẫn với các bị cáo khác trong vụ án gồm Nguyễn Văn T, Ngô Chí B, Nguyễn Văn H2 và Đặng Thị Tuyết V. Bị cáo L1 cho rằng mình chỉ liên lạc với bị cáo T mua loa đèn phục vụ chơi ma túy và thừa nhận số điện thoại 0363943408 với Zalo "Chét' là của bị cáo L1, bị cáo L1 chỉ sử dụng số điện thoại và Zalo này, trong khi bị cáo T không thừa nhận có bán loa đèn cho bị cáo L1 và khai đã nhiều lần bán ma túy cho bị cáo Ngô Chí B (phù hợp với lời khai của bị cáo Ngô Chí B). Bị cáo T khai khoảng đầu tháng 4/2022, B liên hệ với T hỏi mua nợ 100 gam ma túy khay giúp Triệu Văn L1, lúc này T chưa đồng ý bán mà muốn gặp trực tiếp L1, B đồng ý và hẹn gặp T tại N, Khánh Hòa. Ngày 12/4/2022, T từ Thành phố Hồ Chí Minh ra N, Khánh Hòa và được B giới thiệu gặp Lung, đồng thời B nói cho T biết L1 là người sử dụng số điện thoại 0363943408 với tài khoản zalo tên "Chét" mà B, Nam cọp đã nhiều lần mua ma túy của T giúp L1. Tại cuộc gặp L1 đặt mua của T 100 gam ma túy khay giá 60.000.000 đồng, L1 sẽ trả trước 20.000.000 đồng, còn lại trả sau; T và Lung thống nhất cách thức chuyển hàng vẫn qua hãng xe Phương Nam Express với điện thoại người nhận là 0363943408, tên người nhận do T tự ghi, khoảng 18 giờ 00 cùng ngày 12/4/2022, L1 nhờ Ngô Chí B chuyển 20.000.000đồng vào tài khoản của T, tối cùng ngày T về lại Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, T nhiều lần sử dụng số điện thoại 0765897939 liên lạc với số điện thoại 0363943408 của Lung để thống nhất việc mua bán ma túy và khi gửi thùng ma túy đã ghi vào thùng hàng *"PHUONG NAM EXPRESS-SG2204200206* - N4 *Gửi - VP Ngã 3 Trong - Người nhận: ÂN 0363943408"*, đồng thời chụp hình ảnh gửi vào số điện thoại 0363943408 với tài khoản zalo "Chét" của L1.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn H2 và bị cáo Đặng Thị Tuyết V khai nhận khoảng cuối năm 2021, H2, V thuê phòng trọ tại khu vực chợ D2, N, N, Khánh Hòa để sống chung như vợ chồng và thường xuyên cùng nhau sử dụng ma túy (khay và thuốc lắc), trong thời gian này, H2 và V quen biết Triệu Văn L1 và 3 người thường xuyên sử dụng chung ma túy với nhau. Đến khoảng tháng 1/2022, L1 bắt đầu nhờ H2 đến hãng xe P2 Express địa chỉ Ngã 3 Trong nhận thùng hàng ma túy về giao lại cho L1, đổi lại L1 trả công cho H2 từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng/01 lần và cho ma túy cùng sử dụng. Mỗi lần đi nhận ma túy L1 sử dụng tài khoản Zalo tên "Chét" gửi hình ảnh biên nhận hàng có thông tin người nhận là số điện thoại

0363943408 (số điện thoại của L1 đang sử dụng) qua tài khoản Zalo tên "Nguyễn Văn H2" để H2 đi nhận. Khi H2 đến điểm giao nhận hàng của nhà xe P1 thì chỉ cần đưa hình ảnh giấy nhận hàng (do L1 cung cấp) cho nhân viên là nhận được hàng. Sau đó, H2 mang gói hàng đựng ma túy về giao trực tiếp cho L1 tại nhà L1 và được L1 trả công. Với cách thức như trên, H2 đã hai lần đến hãng xe P2 tại N nhận thùng hàng đựng ma túy mang về giao lại cho L1. Đến lần thứ 3 khoảng cuối tháng 3/2022, L1 tiếp tục nhờ H2 đi nhận ma túy, H2 đồng ý, sau đó H2 nói với V biết việc đi nhận thùng hàng có chứa ma túy giúp L1 và rủ V cùng đi, V đồng ý. Khi điểm giao nhận hàng của nhà xe P1, H2 đứng ngoài đợi còn V trực tiếp vào gặp nhân viên nhà xe đưa thông tin để nhận thùng hàng đựng ma túy và trả tiền cước vận chuyển. Sau khi nhận được thùng hàng chứa ma túy, H2 chở V mang thùng hàng về giao trực tiếp cho L1 tại nhà của L1, tại đây Lung mở thùng hàng ra kiểm tra thì H2, V đều thấy bên trong chứa ma túy (khay và thuốc lắc), sau đó L1 trả công cho H2 500.000 đồng và cho H2, V cùng sử dụng chung ma túy. Ngoài việc đi nhận ma túy như trên, H2 và V còn giúp L1 đi giao ma túy cho người khác, khi có người mua ma túy, L1 sẽ thống nhất số lượng, giá, hẹn địa điểm và nói H2, V tới nhà của mình tại thôn T, N, N nhận ma túy mang đến điểm hẹn bán cho khách, còn tiền khách trực tiếp thanh toán cho L1; sau mỗi lần bán ma túy, L1 trả công cho H2, V từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, H2 và V đã nhận ma túy từ L1 mang bán cho Hồ Quốc H3 và Lê Chí C1. Tối ngày 20/4/2022, khi H2, V đang ở tại nhà trọ, L1 tiếp tục liên lạc qua zalo với H2 dặn sáng mai đến nhà xe P1 để nhận thùng hàng đựng ma túy cho L1, H2 đồng ý. Đồng thời L1 gửi hình ảnh giấy nhận hàng có thông tin *"PHUONG NAM EXPRESS-SG2204200206* - N4 *Gửi - VP Ngã 3 Trong - Người nhận: ÂN 0363943408"* qua zalo cho H2. Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 21/4/2022, H2 đi cùng V đến nhà xe P1 để nhận ma túy thì nhà xe báo 11 giờ hàng mới về, H2 nhắn tin qua zalo báo cho L1 biết. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, H2 chở V đến nhà xe P1 đế nhận thùng hàng (có thông tin như trên). Khi đến nơi, H2 đứng ngoài chờ, V vào trong văn phòng đưa hình ảnh giấy nhận hàng cho nhân viên nhà xe, trả tiền cước vận chuyển 30.000 đồng và nhận 01 thùng xốp hình chữ nhật màu vàng, kích thước (30 x 22 x 2l) cm, bên trên có dán giấy màu trắng ghi chữ màu đen *"PHUONG NAM EXPRESS-SG2204200206* - N4 *Gửi - VP Ngã 3 Trong - Người nhận: ÂN 0363943408"* bên trong đựng ma túy. Khi H2 chở V trên đường mang thùng hàng trên về đưa cho L1 thì bị Công an bắt quả tang. Công an kiểm tra điện thoại Iphone sử dụng số thuê bao 0586506904 của H2 và V, xác định trên điện thoại có hình ảnh giấy biên nhận hàng ngày 20/4/2022 và tin nhắn thể hiện việc L1 nhờ H2 và V đến nhà xe P1 nhận hàng. L1 thừa nhận sử dụng số điện thoại 0363943408 (người đứng tên đăng ký là cha ruột của L1 tên Triệu Văn L2) tài khoản zalo tên "Chét", tài khoản M4 tên "Chét Chét" và không cho ai khác mượn số điện thoại hoặc tài khoản Zalo, tài khoản Messenger trên để sử dụng; từ khoảng đầu năm 2022, L1 có quen biết và sử dụng chung ma túy với H2 và V. Kiểm tra điện thoại Iphone số thuê bao 0363943408 thu giữ của Lung xác định có lưu nội dung tin nhắn L1 nhờ H2 đi nhận ma túy và hình ảnh giấy nhận hàng có thông tin *"PHƯƠNG NAM EXPRESS SG2204200206* - N4 *Gửi – VP Ngã 3 trong - Người nhận: ÂN 0363943408"* vào ngày 20/4/2022.

[4] Căn cứ các mục [1] đến [3] nêu trên, xét, lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Chí B, Nguyễn Văn H2 và Đặng Thị Tuyết V phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Triệu Văn L1 có hành vi mua bán trái phép 100,0221gam ma túy loại Ketamin nên phạm vào "Tội mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm e khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan. Theo lời khai của các bị cáo khác thì ngoài lần bị bắt quả tang mua bán 100,0221gam ma túy loại Ketamin thì L1 đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy; do đó, mức hình phạt 18 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

III/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xét. Bị cáo L1 kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo V rút kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Đặng Thị Tuyết V, quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2025/HS-ST ngày 05/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa:

Áp dụng điểm s, điểm n khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024; Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Điều 4 Luật số 86 ngày 25/6/2025 bổ sung sửa đổi một số Điều của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Thị Tuyết V 09 (chín) năm tù về *"Tội mua bán trái phép chất ma tuý"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 21/4/2022 đến ngày 24/4//2022, có hiệu lực pháp luật.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Triệu Văn L1, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 74/2025/HS-ST ngày 05/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đối với bị cáo Triệu Văn L1 như sau:

Áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52, điểm e khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Điều 4 Luật số 86 ngày 25/6/2025 bổ sung sửa đổi một số Điều của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Triệu Văn L1 18 (mười tám) năm tù về *"Tội mua bán trái phép chất ma tuý"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2023.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo Triệu Văn L1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Viện công tố và KSXXPT tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo Lung (thông qua trại tạm giam); bị cáo Vy;
- Lưu: Phòng lưu trữ; Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Kim Nhân